

# MC-Proof PU 800

Chống thấm đàn hồi dạng quét tạo màng gốc PU Aliphatic có độ bền cao.

## TÍNH NĂNG SÀN PHẪM:

- Một thành phần, trộn sẵn.
- Gốc PU aliphatic, chống tia UV.
- Khả năng co giãn và đàn hồi cao; duy trì tính đàn hồi ở nhiệt độ -40°C đến +60°C.
- Khả năng che phủ tốt, liên tục, không mối nối ngay cả trên bề mặt đứng và ngang.
- Khả năng bám dính tuyệt vời.
- Chống nước tuyệt đối và cho phép thoát khí và hơi nước.
- Kháng phản ứng thủy phân và sự tấn công của vi sinh.
- Hàm lượng dung môi thấp, không cháy, không độc hại.

## LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Ứng dụng cho các kết cấu mới và các kết cấu cải tạo lại.
- Sàn mái phẳng và các sàn mái có hình dạng phức tạp.
- Sân thượng, ban công và các khu vực ẩm ướt khác.
- Tiểu cảnh, bồn trồng cây.
- Bể nước công nghiệp.
- Cấu kiện bê tông, vữa, gạch ốp lát, gỗ, kim loại và thép mạ.

## THI CÔNG:

- **Chuẩn bị bề mặt:**
  - Bề mặt thi công phải sạch, cứng chắc, không có váng xi măng khô, bụi bẩn, dầu mỡ, dầu bôi khuôn, lớp sơn cũ, lớp màng cũ và các tạp chất khác có thể làm ảnh hưởng đến độ bám dính.
  - Làm sạch bề mặt bằng máy phun nước áp lực cao (nếu có thể) để loại bỏ các vị trí yếu trước khi thi công.
  - Thi công trên bề mặt bê tông/vữa (Chiều dày lớp chống thấm ~1.5 mm):
  - **Lớp lót:** Về cơ bản là không cần thiết, tuy nhiên trong một số trường hợp không vệ sinh sạch được bề mặt thì nên thi công 1 lớp lót bằng **MC-Proof SP 150**, với định mức khoảng 1kg/m<sup>2</sup>. Sau đó chờ 6-8 giờ để lớp lót khô bề mặt.
  - **Lớp chống thấm:** Thi công chống thấm bằng 2 lớp **MC-Proof PU 800** với tỷ lệ 0.5-1 kg/m<sup>2</sup>/1 lớp. Thời gian chờ giữa 2 lớp chống thấm là khoảng 6-8 giờ. Tham khảo bộ phận kỹ thuật của chúng tôi về lớp lót cho các bề mặt khác nhau.
- **Thi công:**
  - Sản phẩm có thể thi công bằng con lăn, sơn, chổi quét hoặc bằng máy phun khí nén (áp lực 200-250 bar) và thi công 1-2 lớp. Thời gian chờ giữa 2 lớp không được quá 48 giờ.
  - Nếu thi công bằng máy phun, cần thêm dung môi với tỷ lệ 5-10% và trộn bằng máy trộn tốc độ chậm (khoảng 300 vòng/ phút).
  - **Định mức sử dụng:** Khoảng 0.5-1 kg/m<sup>2</sup>/ 1 lớp.
- **Vệ sinh:** Vệ sinh tất cả dụng cụ bằng dung môi sau khi sử dụng. Vật liệu cứng chỉ có thể gỡ bỏ bằng biện pháp cơ học.

### CÔNG TY CỔ PHẦN MC-BIFI BAUCHEMIE

TP. Hà Nội: 814/3 Đường Láng, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

TP. Đà Nẵng: 91 Lê Văn Duyệt, P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng

TP.HCM: Số Y13, Đường 29, KDC Phước Kiến A, X. Phước Kiến, H. Nhà Bè, TP.HCM

Email: info@mcbifi-bauchemie.vn | Website: www.mcbifi-bauchemie.com

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Thông số	Ghi chú
Độ nhớt	cP	5000 - 6000	ASTM D2196-86
Tỷ trọng	gr/cm <sup>3</sup>	1.5	ASTM D1475 / DIN 53217 / ISO 2811
Khả năng chịu nhiệt	°C	-40 đến +60	
Độ cứng Shore A		60	ASTM D2240 / DIN 53505 / ISO R868
Cường độ kéo tại điểm đứt	Kg/cm <sup>2</sup> N/mm <sup>2</sup>	>30 >2.0	ASTM D412 EN-ISO-527-3
Cường độ bám dính với bê tông	N/mm <sup>2</sup>	≥ 1.5	≥ 1.5
Độ đàn dài	%	> 800	ASTM D412 / EN-ISO-527-3
Khả năng che phủ vết nứt	mm	3	BS EN 14891 : 2017
Tốc độ thấm	g/(m <sup>2</sup> .h)	0.8	ASTM E96 (phương pháp nước)
Độ thấm nước		Không thấm	
Độ hút nước (7 ngày)	%	1	Tiêu chuẩn nội bộ
QUV Thử nghiệm chịu thời tiết		Đạt 2000 giờ	ASTM G53 4 giờ UV, ở 60°C (Đèn UVB) và 4 giờ COND ở 50°C

\*Các thông số kỹ thuật được dựa trên điều kiện phòng thí nghiệm (23°C ± 2 và 60% RH) và có thể thay đổi trong điều kiện thi công thực tế. Để xác định các thông số kỹ thuật trong điều kiện cụ thể, các thử nghiệm phù hợp sơ bộ nên được thực hiện trong điều kiện thi công thực tế.

### THÔNG TIN SẢN PHẨM:

Trạng thái	Lỏng
Màu sắc	Trắng, xám, xanh lá và đen.
Đóng gói	Thùng 20kg
Bảo quản	Bảo quản và lưu trữ nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió.
Hạn sử dụng	Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày sản xuất nếu lưu trữ đúng cách và bao bì còn nguyên chưa mở.

**Lưu ý:** Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành 01/2024. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.